

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

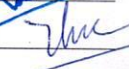
Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006					C26TA	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006					C26TA	
3	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006					C26TA	
4	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006					C26TA	
5	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006					C26TA	
6	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006					C26TA	
7	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002					C26TA	
8	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	30/10/2005					C25TA	
9	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005					C26TA	
10	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004					C26TA	
11	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006					C26TA	
12	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999					C26TA	
13	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006					C26TA	
14	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002					C26TA	
15	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996					C26TA	
16	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003					C26TA	
17	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006					C26TA	
18	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005					C26TA	
19	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006					C26TA	
20	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980					C26TA	
21	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006					C26TA	
22	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006					C26TA	
23	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006					C26TA	
24	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006					C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

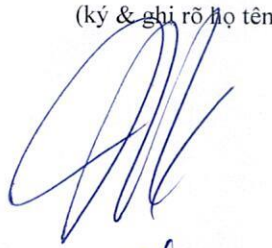
Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 24 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

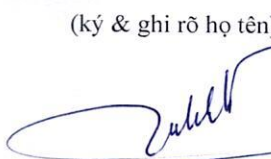

Phạm Duy Khoa

1/1

Ngày: 27 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng 87

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: English Skills in Business 2

Mã bài thi: J6C8WI

Thời gian thi: 24/07/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 24/07/2026 16:15:00

Giám thị 1: Lê T Huy Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: TTN-Thao Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TA	
2	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C26TA	
3	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TA	
4	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TA	
5	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TA	
6	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TA	
7	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TA	
8	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C25TA	
9	2410130018	Hồ Thị Kim Oanh	03/06/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TA	
10	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/05/2004	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TA	
11	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phượng	26/08/2006	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C26TA	
12	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/04/1999	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TA	
13	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TA	
14	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26TA	
15	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TA	
16	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/03/2003	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TA	
17	2410130001	Phạm Thu Thương	12/08/2005	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TA	
18	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26TA	
19	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TA	
20	2410130035	Trần Thị Quê Trân	07/01/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TA	
21	2410130003	Phạm Thị Thủy Trang	27/10/1980	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TA	
22	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TA	
23	2410130019	Phạm Huỳnh Tân Việt	04/09/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TA	
24	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 24

Số sinh viên đạt: 23

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quỳ Lan

Ngày 27 tháng 7 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Chu Chí Sĩ Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Mã lớp học phần: 25311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 11/5/26 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A2.11

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	Pat	7.5	Bảy năm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	Trung	8.5	Tám năm	
3	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	Huy	1.0	Một không	
4	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006	C26TA	Huy	6.5	Sáu năm	
5	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	C26TA				
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	Hỷ	6.5	Sáu năm	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	DM	7.5	Bảy năm	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	DN	8.5	Tám năm	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	Th	7.5	Bảy năm	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	Oanh	7.5	Bảy năm	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	Phuc	9.0	Chín không	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	Phuong	5.5	Năm năm	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	Qu	7.5	Bảy năm	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	Thinh	7.0	Bảy không	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	Thong	5.0	Năm không	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	Thu	8.5	Tám năm	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	Thuan	5.0	Năm không	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	Thuy	6.0	Sáu không	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	Thu	5.0	Năm không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	Thuong	8.0	Tám không	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	Thi	8.5	Tám năm	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	Thi	8.5	Tám năm	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	Thi	6.5	Sáu năm	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	Thi	9.0	Chín không	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	Thi	7.0	Bảy không	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	Thi	10	Mười chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 01 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

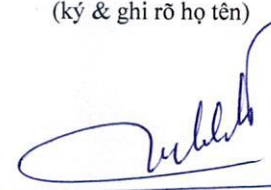
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Khanh

Ngày 11 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thị Lê Hoàng



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐỀ TÀI
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/5/26 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A2.14

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Nhu	30/10/2005	C25TA		6.5	Sáu năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: /

Ngày: 05 tháng 7 năm 2026

Ngày:tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quay kien

Chu Thế Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
 Học kỳ B - Năm học : 2025-2026

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/6/26 Giờ thi: 14.00 Phòng thi: A2.14

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	<i>Đạt</i>	8.5	Tám năm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	<i>Hiếu</i>	8.0	Tám không	
3	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	<i>Huy</i>	2.5	Hai năm	
4	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006	C26TA	<i>Huy</i>	6.5	Sáu năm	
5	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	C26TA				
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	<i>Hỷ</i>	8.0	Tám không	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	<i>Mỹ</i>	7.0	Bảy không	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	<i>Ngọc</i>	8.5	Tám năm	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	<i>Nhân</i>	9.0	Chín không	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	<i>Oanh</i>	7.0	Bảy không	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	<i>Phúc</i>	8.5	Tám năm	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	<i>Phượng</i>	5.5	Năm năm	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	<i>Quỳnh</i>	9.0	Chín không	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	<i>Thịnh</i>	9.0	Chín không	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	<i>Thông</i>	8.5	Tám năm	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	<i>Thu</i>	9.0	Chín không	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	<i>Thuận</i>	7.5	Bảy năm	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	<i>Thùy</i>	7.5	Bảy năm	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	<i>Thư</i>	6.0	Sáu không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	<i>Thương</i>	10	Mười chẵn	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	<i>Tiên</i>	7.5	Bảy năm	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	<i>Trang</i>	10	Mười chẵn	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	<i>Trân</i>	7.0	Bảy không	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	<i>Tú</i>	8.5	Tám năm	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	<i>Việt</i>	6.5	Sáu năm	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	<i>Ý</i>	4.0	Bốn không	

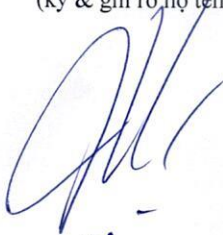
Lưu ý: * - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 01 , Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

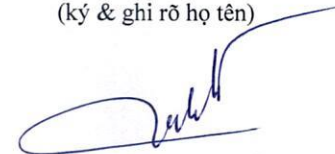
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Duy Khoa

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Chí Lê Hoàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 29/6/2026 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: 12.11

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA		9.0	Chín không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

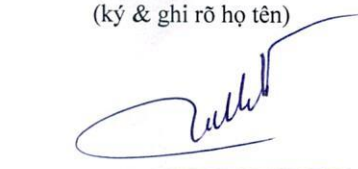
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Lan

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng